

VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI XÃ NGHĨA HÀ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Thị Kim Lan¹, Nguyễn Thị Hiền Oanh²

¹ Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

² Trường Đại học Quảng Nam

Email: lklanhus@yahoo.com.vn, nguyenthihienoanh@gmail.com

Ngày nhận bài: 3/7/2018; ngày hoàn thành phản biện: 9/7/2018; ngày duyệt đăng: 10/12/2018

TÓM TẮT

Quản lý chất thải rắn sinh hoạt muốn hiệu quả cần có sự tham gia và phối kết hợp của các bên liên quan đến hoạt động này. Kết quả nghiên cứu cho thấy: công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà bao gồm: công ty môi trường đô thị, người dân, thôn trưởng, đoàn thể xã hội, người thu mua phế liệu và chính quyền cấp thành phố/ huyện, phường/xã. Trong đó, công ty môi trường đô thị, đồng thời là nơi cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ (hộ gia đình) là chủ thể thải rác có tầm quan trọng rất lớn. Nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của các bên liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Từ khóa: chất thải rắn sinh hoạt, hộ gia đình, quản lý chất thải rắn.

1. MỞ ĐẦU

Quản lý chất thải rắn (CTR) sinh hoạt là một hoạt động mang tính hệ thống, trong đó, mỗi quá trình hoạt động là một tiểu hệ thống, bao gồm: phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng rác [5]. Hoạt động quản lý CTR sinh hoạt tại các quốc gia đang phát triển gặp nhiều khó khăn hơn so với các quốc gia phát triển, do những yếu tố về thể chế, xây dựng và thực hiện chính sách, sự tham gia của người dân, mối quan hệ giữa các bên liên quan trong việc thực hiện quản lý CTR sinh hoạt; và những vấn đề về trang thiết bị công nghệ lạc hậu hay vấn đề thiếu tài chính ngân sách để triển khai các hoạt động quản lý CTR sinh hoạt hiệu quả [3, 4].

Tại xã Nghĩa Hà, từ khi sáp nhập vào thành phố Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nghĩa Hà đã xây dựng kế hoạch số 27/KH-UBND xã Nghĩa Hà vào ngày 3 tháng 1 năm 2014 về việc vận động các hộ gia đình tham gia dịch vụ thu gom CTR sinh

Vai trò của các bên liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi...

hoạt của công ty môi trường đô thị (MTĐT) Quảng Ngãi, trong đó nhấn mạnh đến vai trò của người cung cấp dịch vụ là công ty MTĐT và người sử dụng dịch vụ, đồng thời là chủ thể thải CTR sinh hoạt – hộ gia đình. Dựa trên phương pháp cân khối lượng CTR sinh hoạt, các kết quả phỏng vấn cấu trúc và bán cấu trúc trong điều tra xã hội học, tác giả đi vào phân tích vai trò của các bên liên quan đến công tác quản CTR sinh như: công ty MTĐT, chính quyền cấp thành phố/ huyện, phường/xã, đoàn thể xã hội, hộ gia đình và người thu mua phế liệu.

2. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI XÃ NGHĨA HÀ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng chất thải rắn sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà

Xã Nghĩa Hà có 11 thôn: Hiền Lương, Khánh Lạc, Hội An, Hàm Long, Sung Túc, Thanh Khiết, Hồ Tiểu, Bình Đông, Bình Tây, Kim Thạch, Xuân An, với 3450 hộ gia đình [2]. Để tìm hiểu về thành phần và khối lượng CTR sinh hoạt, tác giả chọn ngẫu nhiên 3 thôn: Kim Thạch, Hồ Tiểu, Sung Túc để tiến hành cân trọng lượng và phân tích thành phần CTR sinh hoạt trong 10 ngày liên tục và cân vào giờ cố định tại 10 hộ gia đình có nghề nghiệp, trình độ học vấn và mức sống khác nhau bằng phương pháp định lượng: Cân khối lượng CTR tại hộ gia đình và tính toán phân tích số liệu để tìm hệ số phát thải. Trong nghiên cứu này để xác định được khối lượng CTR phát thải và thành phần CTR sinh hoạt, ngoài việc lấy số liệu từ bảng hỏi (108 phiếu cho 3 thôn), mỗi thôn tác giả chọn ngẫu nhiên 10 hộ gia đình và thu số liệu thô về khối lượng và thành phần CTR sinh hoạt phát thải liên tục trong 10 ngày. Dựa vào phương pháp thống kê và xử lý số liệu, tác giả đã tính ra các bảng 1, 2, 3 về kết quả khối lượng CTR sinh hoạt phát thải trung bình mỗi ngày tại các hộ gia đình ở các điểm nghiên cứu:

Bảng 1. Kết quả theo dõi khối lượng CTR sinh hoạt tại thôn Kim Thạch

STT	Hộ	Khối lượng CTR sinh hoạt (kg/hộ/ngày)										Trung bình
		N1 T4	N2 T5	N3 T6	N 4 T7	N 5 CN	N 6 T2	N 7 T3	N 8 T4	N 9 T5	N10 T6	
1	A	2.70	3.10	3.30	2.50	3.50	1.70	2.10	2.50	3.00	2.80	2.72±0.34
2	A	2.30	1.95	1.80	1.85	2.50	2.10	2.15	1.70	1.65	2.00	2.00±0.17
3	A	1.85	1.50	1.90	2.10	2.50	1.70	1.50	1.65	1.50	1.80	1.80±0.20
4	B	2.50	2.55	3.10	4.20	4.00	3.00	2.10	2.50	3.20	3.15	3.03±0.41
5	B	2.50	1.60	2.00	1.85	1.90	2.65	2.40	2.30	1.50	2.10	2.08±0.24
6	B	2.30	1.90	2.10	2.70	3.65	2.50	2.00	3.55	2.30	2.05	2.51±0.39
7	B	2.00	1.50	1.75	2.50	3.00	2.00	2.15	2.30	1.90	1.60	2.07±0.28
8	C	2.50	2.70	1.35	2.85	4.50	1.50	2.00	1.90	2.50	1.40	2.32±0.58

9	C	2.00	1.60	1.15	2.40	1.95	1.50	2.10	2.30	1.80	1.00	1.78±0.29
10	C	2.10	2.80	3.50	4.00	3.00	2.00	2.50	2.00	2.30	2.60	2.68±0.41
Trung bình												2.30±0.33

(Số liệu cân trực tiếp từ gia đình tháng 11 năm 2017)

Ghi chú: N: ngày A: CBVC B: Kinh doanh, dịch vụ C: Nông dân, CNLD

Bảng 2. Kết quả theo dõi khối lượng CTR sinh hoạt tại thôn Hồ Tiểu

STT	Hộ	Khối lượng CTR sinh hoạt (kg/hộ/ngày)										
		N1 T4	N2 T5	N3 T6	N 4 T7	N 5 CN	N 6 T2	N 7 T3	N 8 T4	N 9 T5	N10 T6	Trung bình
1	A	2.00	1.50	1.50	2.50	3.00	2.00	1.89	2.10	1.70	1.60	1.98±0.29
2	A	1.80	1.65	1.90	2.50	2.80	1.70	1.75	2.00	2.00	1.70	1.98±0.24
3	A	2.50	2.10	2.45	3.50	3.50	2.00	2.33	2.60	2.40	2.40	2.58±0.32
4	B	3.00	2.50	2.10	3.50	4.00	2.50	2.10	2.85	2.40	2.70	2.77±0.37
5	B	3.00	4.00	4.00	4.50	4.50	2.70	3.00	3.10	3.70	3.90	3.64±0.40
6	B	1.80	1.50	1.90	2.10	2.50	1.65	1.70	1.40	1.50	1.50	1.76±0.21
7	B	2.00	2.00	1.50	2.50	2.50	1.80	1.30	1.50	1.65	1.40	1.82±0.27
8	C	1.50	1.50	2.00	2.50	2.50	1.30	1.50	1.75	1.40	1.85	1.78±0.27
9	C	2.50	2.50	2.00	2.50	3.00	2.25	2.00	1.90	2.10	2.40	2.32±0.21
10	C	3.00	1.50	1.50	1.50	1.50	1.00	3.00	2.50	1.60	1.45	1.86±0.44
Trung bình												2.25±0.30

(Số liệu cân trực tiếp từ gia đình tháng 11 năm 2017)

Ghi chú: N: ngày A: CBVC B: Kinh doanh, dịch vụ C: Nông dân, CNLD

Bảng 3. Kết quả theo dõi khối lượng CTR sinh hoạt tại thôn Sung Túc

STT	Hộ	Khối lượng CTR sinh hoạt (kg/hộ/ngày)										
		N1 T4	N2 T5	N3 T6	N4 T7	N5 CN	N6 T2	N7 T3	N8 T4	N9 T5	N10 T6	Trung bình
1	A	2.00	1.80	2.10	2.50	2.70	2.10	2.00	2.10	2.20	2.50	2.20±0.17
2	A	2.35	1.85	1.70	2.50	2.50	2.00	2.10	2.10	2.30	1.90	2.13±0.17
3	A	1.50	1.60	1.75	2.25	2.50	1.80	1.70	1.70	1.65	1.90	1.83±0.19
4	B	1.00	1.20	1.00	1.30	1.20	1.10	1.25	1.15	1.00	1.10	1.13±0.07
5	B	1.70	1.60	1.50	1.80	1.90	1.40	1.50	1.50	1.70	1.60	1.62±0.10
6	B	2.00	2.30	2.10	2.50	2.50	2.00	2.00	2.15	2.05	2.30	2.19±0.12
7	B	2.65	2.60	2.70	3.00	3.00	2.50	2.50	2.45	2.70	2.70	2.68±0.12
8	C	2.00	2.20	2.10	2.00	2.00	1.90	1.90	2.00	2.10	2.10	2.03±0.06

Vai trò của các bên liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi...

9	C	1.00	1.25	1.30	1.80	1.75	1.00	1.00	1.10	1.20	1.15	1.25±0.18
10	C	1.50	2.00	1.85	2.15	2.50	2.50	1.00	1.40	1.40	1.60	1.79±0.31
Trung bình												1.89±0.15

(Số liệu cân trực tiếp từ gia đình tháng 11 năm 2017)

Ghi chú: N: ngày A: CBVC B: Kinh doanh, dịch vụ C: Nông dân, CNLD

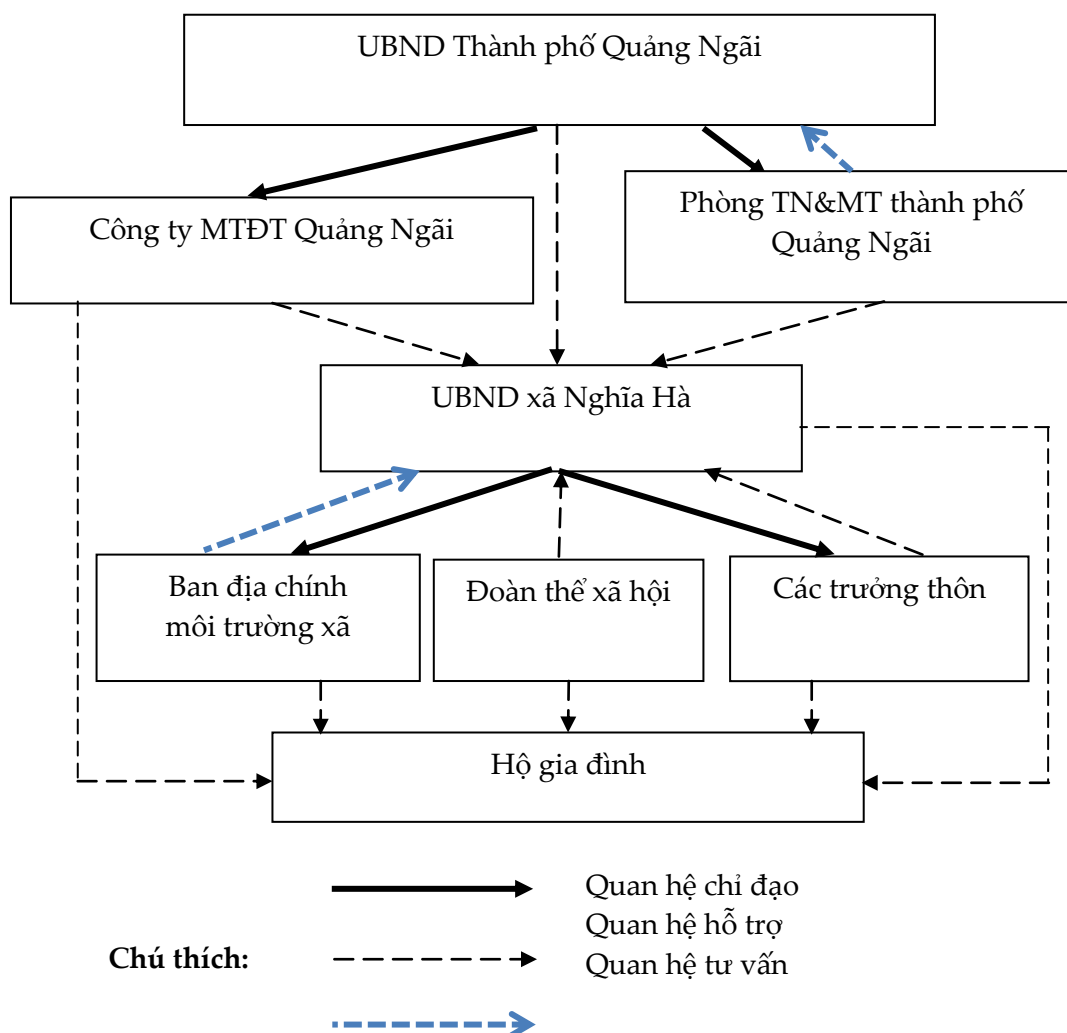
Từ kết quả diễn biến khối lượng CTR sinh hoạt phát thải trung bình mỗi ngày tại các hộ gia đình ở điểm nghiên cứu được thể hiện trên các bảng 1, 2, 3, kết hợp bảng Thống kê dân số trên địa bàn xã Nghĩa Hà năm 2016 (2) bằng phương pháp thống kê, xử lý số liệu ta tính được lượng CTR sinh hoạt phát thải trung bình trên hộ gia đình trong một ngày cao nhất ở thôn Kim Thạch là 2,3 kg/hộ/ngày, ở thôn Hồ Tiểu là 2,25 kg/hộ/ngày và thấp nhất ở thôn Sung Túc là 1,89 kg/hộ/ngày. Dựa vào kết quả cân khối lượng CTR sinh hoạt từ bảng 1,2,3, và kết quả phỏng vấn bằng bảng hỏi tại 108 hộ gia đình ở các điểm nghiên cứu cho thấy, khối lượng CTR sinh hoạt dao động từ 1,89 – 2,30 kg/hộ/ngày. Vậy trung bình mỗi ngày một hộ gia đình phát ra lượng CTR sinh hoạt là 2,15 kg/hộ/ngày.

Với dân số của xã là 15.379 người/3.450 hộ gia đình [2], dựa vào khối lượng CTR sinh hoạt trung bình, ta tính ra khối lượng CTR sinh hoạt phát thải của xã Nghĩa Hà trung bình trong mỗi ngày là 7.417,5 kg với hệ số phát thải là 0,48 kg/người/ngày, hệ số này thấp hơn chỉ số phát thải CTR sinh hoạt bình quân đầu người ở thành phố Thái Nguyên là > 0,5 kg/người/ngày, ở thành phố Việt Trì là 1,1 kg/người/ngày [1].

Nhận xét: Qua khảo sát thực tế tại xã Nghĩa Hà tác giả nhận thấy nguồn phát thải chủ yếu là các hộ gia đình. Từ số liệu về hệ số phát thải và thành phần chất thải căn cứ vào quy mô dân số ở xã Nghĩa Hà có thể ước tính được khối lượng CTR sinh hoạt phát thải trên địa bàn 11 thôn của xã Nghĩa Hà năm 2017 khoảng 7,4 tấn/ngày. Vì vậy, nếu không có giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt của các bên liên quan trong việc: thu gom, phân loại, vận chuyển và tái chế, tái sử dụng các thành phần CTR này thì khả năng sẽ gây ra một áp lực lớn đối với môi trường của xã Nghĩa Hà nói riêng và Thành phố Quảng Ngãi nói chung.

2.2. Các bên tham gia trong quản lý CTR sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà

Kết quả phương pháp cân khối lượng CTR sinh hoạt tại hộ gia đình, phương pháp phỏng vấn cấu trúc, bán cấu trúc, phân tích sơ đồ Venn cho thấy các tổ chức và vai trò của nó trong hệ thống quản lý CTR sinh hoạt tại địa phương như hình 1 gồm:



Hình 1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về CTR sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi

UBND thành phố Quảng Ngãi có nhiệm vụ chỉ đạo cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) thành phố Quảng Ngãi và công ty MTĐT Quảng Ngãi hỗ trợ UBND xã Nghĩa Hà trong công tác quản lý CTR sinh hoạt.

Phòng TN&MT thành phố Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi, có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố Quảng Ngãi thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BVMT nói chung và quản lý CTR, CTR sinh hoạt nói riêng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

Công ty MTĐT : có trách nhiệm hỗ trợ UBND xã và các hộ gia đình trong việc thực hiện công tác quản lý CTR sinh hoạt.

UBND xã Nghĩa Hà: chỉ đạo cho ban địa chính môi trường xã thực hiện công tác quản lý CTR sinh hoạt tại xã; phổ biến, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý các

Vai trò của các bên liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi...

hành vi vi phạm của các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức theo quy định quản lý CTR sinh hoạt của tỉnh dưới sự hỗ trợ của trường thôn, hội đoàn thể ở xã.

- Ban địa chính môi trường xã có chức năng tham mưu, tư vấn giúp cho UBND xã Nghĩa Hà thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BVMT nói chung và quản lý CTR, CTR sinh hoạt nói riêng trên địa bàn xã.

- Trường thôn: chịu sự chỉ đạo của UBND xã đồng thời hỗ trợ UBND xã trong công tác quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn thôn mình phụ trách.

- Đoàn thể xã hội: hỗ trợ UBND xã trong việc tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tham gia trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt.

- Hộ gia đình: các hộ gia đình nhận sự hỗ trợ từ UBND xã, công ty MTĐT, trường thôn, hội đoàn thể trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt.

2.3. Vai trò và mối quan hệ giữa các bên liên quan trong hệ thống quản lý CTR sinh hoạt tại xã Nghĩa Hà.

2.3.1. Công ty cổ phần MTĐT Quảng Ngãi

Công ty cổ phần MTĐT Quảng Ngãi là một doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý. Công ty này có vai trò rất lớn đối với công tác quản lý CTR sinh hoạt, là nơi cung cấp con người (công nhân vệ sinh), phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển xử lý CTR sinh hoạt.

Công ty thực hiện thu gom bằng 2 hình thức:

- Tại các xã thu gom bằng xe chuyên dụng, xe ép loại 7 tấn, rác thải sau khi thu gom được vận chuyển về bãi chôn lấp Nghĩa Kỳ để xử lý.

- Tại các phường: đối với các hộ dân nằm trong kiệt thì thu gom rác bằng xe đẩy thô sơ, công nhân của công ty MTĐT phụ trách. Sau đó, rác thải được vận chuyển về điểm tập trung quy định rồi chuyển sang xe cuốn ép lớn (5 tấn, 12 tấn). Còn các hộ dân nằm trên trục đường chính, các tuyến đường lớn thì sử dụng các loại xe ép 2,5 tấn, 7 tấn, 12 tấn thu gom hàng ngày và vận chuyển về bãi chôn lấp Nghĩa Kỳ để xử lý.

2.3.2. Vai trò của chính quyền địa phương

Tại xã Nghĩa Hà, sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt chịu ảnh hưởng gián tiếp từ những quan điểm chỉ đạo, định hướng hoạt động của chính quyền cấp xã. Từ những định hướng chỉ đạo này, các tổ chức đoàn thể, trường thôn sẽ có những chương trình và hành động cụ thể để tuyên truyền, vận động người dân tham gia trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt. Như vậy, có thể thấy, đối với chính quyền địa phương thì trường thôn có vai trò khá quan trọng trong việc vận động các hộ gia đình tham gia vào hoạt động quản lý CTR sinh hoạt. Trường thôn không chỉ đóng vai trò là người thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thu gom của

công ty môi trường đô thị, mà còn là người đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn người dân trong địa bàn thôn mình thực hiện tốt việc phân loại, thu gom, xử lý CTR sinh hoạt.

2.3.3. Vai trò của tổ chức Hội Đoàn thể

Hội Đoàn thể là các tổ chức chính trị - xã hội như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân ... được hình thành ngay tại cộng đồng dân cư với các thành viên chính là người dân trong cộng đồng, có vai trò rất lớn trong việc vận động người dân tham gia vào hoạt động quản lý CTR sinh hoạt: phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Từ những định hướng, chỉ đạo của chính quyền cấp xã, các tổ chức này xây dựng các chương trình hành động phù hợp cho từng đối tượng.

Hàng năm dựa theo các định hướng, chỉ đạo của chính quyền xã Nghĩa Hà đối với bảo vệ môi trường, Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm phát huy tuổi trẻ xung kích trong xã.

Hội Nông dân xã Nghĩa Hà đã xây dựng kế hoạch số: 36/KH-HND ngày 15 tháng 3 năm 2014 v/v vận động các nông hộ đóng góp xây dựng và đặt các “thùng rác đặc biệt” trên các cánh đồng để người dân tự giác bỏ rác thải độc hại vào. Hiện nay, trên toàn xã có 45 điểm đặt các bi đựng rác thải, đặt trên các cánh đồng, hàng tháng Hội cử người đi kiểm tra và tiêu hủy bằng cách thu gom lại một chỗ và đốt.

Có thể thấy nếu như chính quyền địa phương có vai trò chỉ đạo, lên kế hoạch để thực hiện các chính sách của thành phố thì tổ chức đoàn thể xã hội có vai trò vận động hộ gia đình thực hiện. Bằng các việc làm cụ thể, thiết thực sẽ giúp hộ gia đình nhận thức tốt hơn trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt.

2.3.4. Vai trò của hộ gia đình

Để công tác quản lý CTR sinh hoạt được hiệu quả và bền vững thì hộ gia đình có vai trò rất quan trọng vì hộ gia đình chính là nơi phát ra nguồn thải.

***Đối với hoạt động phân loại:**

Thực tế tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, đối với nhóm CTR hữu cơ các hộ gia đình có chăn nuôi thì họ tận dụng nguồn thực phẩm thừa để làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, còn những hộ không chăn nuôi thì họ đổ chung vào thùng rác; đối với nhóm CTR vô cơ có khả năng tái sử dụng, tái chế thì đa phần các hộ gia đình phân loại riêng ra để bán phế liệu. Có thể thấy các hộ dân chỉ thực hiện việc phân loại khi việc đó đem lại lợi ích cho bản thân, chưa thật sự trở thành thói quen thường ngày. Nguyên nhân một phần có thể do tập quán, thói quen từ lâu của họ, phần khác do chính quyền địa phương chưa có biện pháp cụ thể hướng dẫn các hộ dân trong hoạt động phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn.

***Đối với hoạt động thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt:**

Tại xã Nghĩa, có tồn tại hai hình thức thu gom CTR chính: Ban đầu là các hộ gia đình tự thu gom CTR sinh hoạt phát sinh ra trong quá trình hoạt động một ngày, CTR sinh hoạt này được lưu trữ trong vật dụng như túi nilon hoặc thùng nhựa. Đối với các hộ gia đình có tham gia dịch vụ với công ty MTĐT thì được công ty này thu gom một lần nữa và CTR sau khi thu gom được chở về BCL Nghĩa Kỳ. Các hộ gia đình không tham gia dịch vụ thu gom thì họ tự thực hiện các khâu tiếp theo như vận chuyển, xử lý (phóng vấn cấu trúc). Công ty thu gom với tần suất 3 lần/tuần, và đối với hộ gia đình có tham gia dịch vụ cho rằng tần suất thu gom như vậy là hợp lý.

***Đối với hoạt động xử lý:**

Các hộ gia đình tham gia dịch vụ của công ty chiếm 55,56% còn lại các hộ gia đình khác thì tự xử lý bằng phương pháp chôn lấp chiếm 23,15%, thiêu hủy chiếm 19,44%, số hộ đổ rác ra bờ sông, ao hồ chiếm 1,85%, mặc dù chiếm tỷ lệ thấp nhất, nhưng đây chính là thành phần gây nên ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân và làm mất mỹ quan đô thị.

Những hộ dân tham gia dịch vụ với công ty MTĐT Quảng Ngãi thì trả phí dịch vụ 1 tháng/12.000đ/ hộ, và các hộ dân cũng cho biết là mức phí dịch vụ này là hợp lý, những hộ không đăng ký dịch vụ thì tự thu gom sau đó xử lý bằng phương pháp thiêu hủy hoặc chôn lấp.

Nhìn chung, các bên liên quan có mối quan hệ rất mật thiết với nhau. Họ có vai trò quan trọng trong công tác quản lý CTR sinh hoạt, trong đó hộ gia đình và công ty MTĐT có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quản lý CTR sinh hoạt, còn chính quyền địa phương, hội đoàn thể, nhóm người thu mua phế liệu có mối quan hệ tác động gián tiếp đến hộ gia đình để họ thực hiện tốt hơn trong công tác quản lý CTR sinh hoạt.

2.4. Một số giải pháp nhằm tăng cường vai trò của các bên liên quan trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt

Xuất phát từ những phân tích trên đây, có thể thấy các bên liên quan đều có vai trò quan trọng đối với công tác quản lý CTR sinh hoạt. Tùy vào tính chất của mỗi bên mà có ảnh hưởng nhiều hay ít đối với công tác quản lý CTR sinh hoạt. Dựa trên cơ sở những phân tích này, tác giả đề xuất một số giải pháp, trong đó nhấn mạnh vai trò của từng bên liên quan đối với công tác quản lý CTR sinh hoạt.

i) Hộ gia đình phải thực hiện nghiêm túc các quy định về thu gom CTR sinh hoạt, khuyến khích các hộ phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn (CTR hữu cơ và CTR vô cơ) đối với hộ gia đình có chăn nuôi thì tận dụng nguồn thực phẩm thừa để cho vật nuôi ăn.

ii) Công ty MTĐT Quảng Ngãi cần trang bị đầy đủ số lượng thùng rác trên các tuyến đường chính trong thôn, xã để tránh tình trạng người dân không có chỗ để rác. Hộ gia đình sẽ tích cực tham gia dịch vụ thu gom nếu công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, tổ chức thu gom đúng thời gian quy định.

iii) Chính quyền địa phương cần hướng dẫn các hộ gia đình trong cộng đồng thực hiện đúng các quy định trong hoạt động quản lý. Trưởng thôn phải là người làm gương, đi đầu trong việc thực hiện các hoạt động phân loại, thu gom, xử lý CTR sinh hoạt để gây dựng lòng tin trong cộng đồng. Ngoài ra, đối với những cá nhân, hay tập thể thực hiện tốt trong quá trình quản lý CTR sinh hoạt cần có hình thức khen thưởng kịp thời. Chính quyền địa phương cần có biện pháp truyền thông hiệu quả.

iv) Các tổ chức Hội đoàn thể là bộ phận hỗ trợ, trợ giúp cho thôn trưởng và chính quyền địa phương trong việc vận động hộ gia đình thực hiện hoạt động quản lý CTR sinh hoạt. Bằng những chương trình hành động, việc làm cụ thể, thiết thực tác động đến nhận thức của hộ gia đình sẽ giúp cho công tác quản lý CTR sinh hoạt được hiệu quả hơn.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, các bên liên quan tùy theo chức trách của mình mà có ảnh hưởng đến công tác quản lý CTR sinh hoạt ở mức độ khác nhau. Đặc biệt, hầu hết các bên liên quan đều ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt dù dưới hình thức trực tiếp hay gián tiếp. Vì thế, cần phải thực hiện giải pháp đồng bộ giữa các bên liên quan, nhằm tạo điều kiện cho các bên thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình để công tác quản lý CTR sinh hoạt ngày càng hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài Nguyên và Môi trường (2012), *Báo cáo Môi trường Quốc gia năm 2011 và chất thải rắn, Hà Nội*.
- [2]. UBND xã Nghĩa Hà (2016). *Báo cáo tình hình dân số của xã Nghĩa Hà năm 2016*.
- [3]. Demond, M, "Municipal solid waste management in Ireland: assessing for sustainability", *Irish Geography*, Vol.39, No.1, 22-33.
- [4]. Ioan Ianos , Daniela Zamfir, Valentina Stoica, Loreta Cercleux, Andrei Schvab, Gabriel Pascariu (2012), "municipality solid waste management for sustainable development of bucharest metropolitan Area", *Environmental Engineering and Management Journal (EEMJ)*, 2012, Vol.11, No. 2, 359-369.
- [5]. Seadon JK. Sustainable waste management systems. *J. Clean Prod.*, 2010, 18: 1639-1651.

THE ROLE OF STAKEHOLDERS IN THE MANAGEMENT OF SOLID WASTE IN NGHIA HA COMMUNE, QUANG NGAI CITY, QUANG NGAI PROVINCE

Le Thi Kim Lan¹, Nguyen Thi Hien Oanh²

¹Office of Post-graduate Training, University of Sciences, Hue University

²Quang Nam University

Email: lklanhus@yahoo.com.vn, nguyenthihienoanh@gmail.com

ABSTRACT

To manage waste in an effective and sustainable manner, it is necessary to have the participation and coordination of the relevant parties in this activity. Based on the results of the interview and the sociological survey, this paper will analyze the role of stakeholders in the management of solid waste, including urban environmental company, people, village heads, social organizations, scrap collectors and municipal/district/commune governments. In which, urban environmental company, as the service providers and service users (people) that are garbage disposer plays a very important role. The paper makes some solutions to strengthen the participation of stakeholders in the management of solid waste in Nghia Ha commune, Quang Ngai city, Quang Ngai province.

Keywords: Solid waste for daily life, household, Solid waste management.



Lê Thị Kim Lan sinh ngày 26 tháng 10 năm 1963. Bà nhận bằng cử nhân ngành Lịch sử năm 1985 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, nhận bằng thạc sĩ chuyên ngành Xã hội học năm 1998 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Năm 2007, bà nhận bằng tiến sĩ chuyên ngành Xã hội học Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội. Năm 2016, bà được nhận học hàm Phó giáo sư và giảng viên cao cấp. Hiện bà đang là giảng viên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lao động di cư, giới, dân tộc học, chính sách công...



Nguyễn Thị Hiền Oanh sinh ngày 13 tháng 01 năm 1984 tại Quảng Ngãi. Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Địa lý - Môi trường tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng năm 2009; Từ năm 2016 là học viên cao học chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà công tác tại Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên, Đại học Quảng Nam.

Lĩnh vực nghiên cứu: Môi trường và con người, Quản lý chất thải rắn sinh hoạt.